

Bản án số: **26/2019/HCST**
Ngày: 28 / 6 / 2019
*V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Hoàng Duyên

2. Bà Đào Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Châu Thùy Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2017/HCST ngày 27 tháng 11 năm 2017 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HC ngày 28/5/2018 và các Quyết định hoãn phiên tòa, các Thông báo mở lại phiên tòa giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông **Trang Thanh T**, sinh năm 1955 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp RD, xã PM, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tuấn: Ông **Trang Thành V**, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp RD, xã PM, huyện GT, tỉnh Kiên Giang

Theo Giấy ủy quyền ngày 21/12/2017 và Giấy ủy quyền ngày 15/01/2018

*** Người bị kiện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện GT, tỉnh KG.

- Ủy ban nhân dân huyện GT, tỉnh KG.

Địa chỉ: Ấp KH, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện GT, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn M - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện GT, tỉnh Kiên Giang, theo Quyết định ủy quyền số 1000/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện GT (Vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện (Chủ tịch và UBND huyện GT): Ông Nguyễn Văn H - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện GT (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã PM, huyện GT, tỉnh KG.

Địa chỉ: Ấp TP, xã PM, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Lê Văn M - Chủ tịch UBND xã

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Lê Trung K - Phó Chủ tịch UBND xã PM, theo Quyết định ủy quyền số 122/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của Chủ tịch UBND xã PM (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, ấp RD, xã PM, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Lê Văn Th, sinh năm 1940 (Vắng mặt)

Địa chỉ : Khóm LTA, phường LT, thị xã TCh, tỉnh An Giang

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp RD, xã PM, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

Theo Giấy ủy quyền ngày 19/3/2018

4. Ông Huỳnh Tấn Kh, sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp TP, xã PM, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

5. Ông Lê Thiện Tr, sinh năm 1949 (Vắng mặt)

Địa chỉ : Khóm LT A, phường LT, thị xã TC, tỉnh An Giang.

6. Bà Huỳnh Thị Tr, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ : Ấp RV, xã ThY, thành phố HT, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện ông Trang Thanh T trình bày thể hiện nội dung như sau:*

Ông Trang Thanh T có phần đất diện tích 82.979m² tọa lạc tại ấp Rạch Dứa, xã Phú Mỹ, huyện Kiên Lương (nay là huyện Giang Thành), tỉnh Kiên Giang, nguồn gốc nhận chuyển nhượng của các ông Huỳnh Văn Họt 55.181m², ông Võ Đông Sơ 25.798m² và ông Nguyễn Văn Vui 2.000m², đất do các hộ này khai phá từ năm 1976 có xác nhận của UBND xã Thuận Yên. Năm 2003, ông Huỳnh Thiện Khải vào tranh chấp đất với ông T. Ngày 30/8/2004, UBND xã Phú Mỹ ban hành Thông báo trả lời khiếu nại của ông Lê Thiện Tr, bà Huỳnh Thị Tr, ông Lê Văn Th về tranh chấp đất với ông T (do ông Huỳnh Thiện Khải giao lại cho ông Tr, bà Tr, ông Th), xác định đất tranh chấp là đất quỹ 5% của xã quản lý, ưu tiên cho ông Tr, ông Th và bà Tr thuê lại.

Không đồng ý theo thông báo của UBND xã Phú Mỹ, ông T khiếu nại đến UBND huyện Kiên Lương. Ngày 14/12/2004, Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương ban hành Quyết định số 1435/QĐ-CT giải quyết không chấp nhận khiếu nại của ông T, công nhận Thông báo ngày 30/8/2004 của UBND xã Phú Mỹ là đúng; thu hồi diện tích đất 57.798m² giao cho UBND xã Phú Mỹ quản lý, ưu tiên cho ông Tr, bà Tr, ông Th thuê.

Ngày 04/10/2006, Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương ban hành các quyết định số: 841/QĐ-UBND, 842/QĐ-UBND và 843/QĐ-UBND về việc cho ông Tr, ông Th và bà Tr thuê đất.

Không đồng ý với quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương (nay là huyện Giang Thành), ông T khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Giang Thành yêu cầu giải quyết hủy Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 14/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương.

Ngày 28/5/2015, Tòa án nhân dân huyện Giang Thành xét xử bằng Bản án số 03/2015/HCST chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, tuyên hủy Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 14/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương.

Sau đó ông T tiếp tục có đơn yêu cầu UBND huyện Giang Thành giải quyết với các nội dung:

- Hủy Thông báo ngày 30/8/2004 của UBND xã Phú Mỹ;
- Hủy các quyết định số 841, 842 và 843 ngày 04/10/2006 của UBND huyện Kiên Lương về việc cho ông Tr, ông Th, bà Tr thuê đất;
- Giao trả đất cho ông Tuấn.

Ngày 09/01/2017, Chủ tịch UBND huyện Giang Thành ban hành Quyết định số 06/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông T, với nội dung: Khẳng định 67.665m² đất ông Trang Thanh T yêu cầu là đất do nhà nước quản lý, việc yêu cầu trả đất của ông T là không có cơ sở; Giao Chủ tịch UBND xã Phú Mỹ hủy bỏ Thông báo ngày 30/8/2004 của UBND xã Phú Mỹ; Giao phòng Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục trình Ủy ban huyện thu hồi các quyết định số 841, 842, 843 ngày 04/10/2006 của UBND huyện Kiên Lương về việc cho ông Tr, ông Th, bà Tr thuê đất.

Ngày 16/01/2016, Chủ tịch UBND xã Phú Mỹ có Quyết định số 30/QĐ-UBND hủy bỏ Thông báo ngày 30/8/2004 của UBND xã Phú Mỹ.

Ngày 03/3/2017, UBND huyện Giang Thành ban hành các quyết định số: 316/QĐ-UBND; 317/QĐ-UBND; 318/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ các quyết định số: 841/QĐ-UBND; 842/QĐ-UBND; 843/QĐ-UBND ngày 04/10/2006 của UBND huyện Kiên Lương về việc cho ông Tr, ông Th, bà Tr thuê đất. Trong khoản 4 Điều 2 của các quyết định 316, 317, 318 có ghi: Giao UBND xã Phú Mỹ quản lý chặt chẽ diện tích đất...

Cho rằng Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Giang Thành và các quyết định số 316/QĐ-UBND; 317/QĐ-UBND; 318/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành nêu trên không đúng pháp luật và ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của mình, nên ngày 06/10/2017 ông T có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang yêu cầu giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định 06/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Giang Thành đối phần nội dung tại Điều 1 khẳng định diện tích đất 67.665m² ông Trang Thanh T yêu cầu là đất do nhà nước quản lý;

- Hủy một phần các quyết định số: 316/QĐ-UBND; 317/QĐ-UBND và 318/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành đối với khoản 4 Điều 2 của các quyết định này với nội dung giao cho UBND xã Phú Mỹ quản lý đất.

- Kiến nghị UBND huyện Giang Thành công nhận quyền sử dụng đất cho ông Trang Thanh T.

**** Tại văn bản ngày 19/01/2018 và biên bản đối thoại ngày 23/4/2018, người bị kiện và đại diện hợp pháp của người bị kiện (Chủ tịch và UBND huyện Giang Thành) có ý kiến:***

Ngày 14/12/2004, Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương ban hành Quyết định số 1435/QĐ-CT về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trang Thanh T, với nội dung công nhận Thông báo ngày 30/8/2004 của UBND xã Phú Mỹ; thu hồi toàn bộ diện tích 57.798m² (thực tế 67.665m² do đo đạc, tính toán khi thu hồi chưa chính xác) giao cho UBND xã Phú Mỹ quản lý; ưu tiên cho 03 hộ ông Lê Văn Th ông Lê Thiện Tr, bà Huỳnh Thị Tr thuê diện tích đất trên.

Năm 2006, 03 hộ ông Th, ông Trg và bà Tr làm đơn xin thuê đất. Ngày 04/10/2006, UBND huyện Kiên Lương ban hành Quyết định số 841/QĐ-UBND về việc cho thuê đất đối với ông Lê Văn Th với diện tích 22.542m²; Quyết định số 842/QĐ-UBND về việc cho thuê đất đối với ông Lê Thiện Tr với diện tích 22.542m²; Quyết định số 843/QĐ-UBND về việc cho thuê đất đối với bà Huỳnh Thị Tr với diện tích 22.581m². Ngày 16/10/2006, UBND huyện Kiên Lương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 03 hộ ông Th, ông Tr, bà Tr với thời gian thuê là 20 năm.

Ngày 27/3/2007, ông Trang Thanh T tiếp tục vào bao chiếm khu đất nói trên thì UBND xã Phú Mỹ lập biên bản vi phạm hành chính vì có hành vi chiếm đất của người khác.

Ngày 10/6/2009, ông Trang Thanh T cùng con là ông Trang Thành V đến UBND xã Phú Mỹ nhận 35.000.000đ theo kết quả giải quyết tại quyết định số 1435/QĐ-CT ngày 14/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương.

Năm 2012, ông T khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Giang Thành yêu cầu hủy Quyết định số 1435/QĐ-CT ngày 14/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương về việc giải quyết khiếu nại của ông Trang Thanh T.

Ngày 28/5/2015, Tòa án nhân dân huyện Giang Thành xét xử, ban hành bản án số 03/2015/HCST tuyên hủy Quyết định số 1435/QĐ-CT ngày 14/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương (nay là huyện Giang Thành).

Ngày 19/8/2015, Chủ tịch UBND huyện Giang Thành ban hành Quyết định số 1194/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định số 1435/QĐ-CT ngày 14/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương (nay là huyện Giang Thành) theo nội dung bản án của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành.

Ngày 31/10/2016, ông T gửi đơn đến UBND huyện Giang Thành khiếu nại yêu cầu hủy Thông báo ngày 30/8/2004 của UBND xã Phú Mỹ; hủy các quyết định số 841/QĐ-UBND, 842/QĐ-UBND, 843/QĐ-UBND ngày 04/10/2006 của UBND huyện Kiên Lương về việc cho thuê đất đối với ông Th, ông Tr, bà Tr.

Ngày 09/01/2017, Chủ tịch UBND huyện Giang Thành ban hành Quyết định số 06/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trang Thanh T (lần đầu). Nội dung: Khẳng định diện tích đất 67.665m² là do Nhà nước quản lý, việc khiếu nại yêu cầu giao trả lại đất của ông Trang Thanh T là không có cơ sở xem xét giải quyết; Giao Chủ tịch UBND xã Phú Mỹ hủy bỏ Thông báo ngày 30/8/2004 về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Lê Văn Thùy, ông Lê Thiện Trường và bà Huỳnh Thị Trang tranh chấp đất với ông Trang Thanh T; Giao Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện lập thủ tục trình UBND huyện thu hồi các quyết định: 841/QĐ-UBND, 842/QĐ-UBND, 843/QĐ-UBND ngày 04/10/2006 của UBND huyện Kiên Lương về việc cho thuê đất đối với ông Th, ông Tr, bà Tr.

Ngày 16/01/2017, Chủ tịch UBND xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành ban hành Quyết định số 30/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Thông báo ngày 30/8/2004 của UBND xã Phú Mỹ về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Lê Văn Th, ông Lê Thiện Tr và bà Huỳnh Thị Tr tranh chấp đất với ông Trang Thanh T.

Ngày 03/3/2017, UBND huyện Giang Thành ban hành các Quyết định số 316/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 04/10/2006 của UBND huyện Kiên Lương; Quyết định 317/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 04/10/2006 của UBND huyện Kiên Lương; Quyết định số 318/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 04/10/2006 của UBND huyện Kiên Lương.

Chủ tịch và UBND huyện Giang Thành khẳng định Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Giang Thành về việc giải quyết khiếu nại của ông Trang Thanh T; Quyết định số 316/QĐ-UBND, Quyết định số 317/QĐ-UBND, Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành về việc thu hồi, hủy quyết định số 841/QĐ-UBND, quyết định số 842/QĐ-UBND, quyết định

số 843/QĐ-UBND ngày 04/10/2006 của UBND huyện Kiên Lương (nay là huyện Giang Thành) là đúng pháp luật.

Tuy nhiên, đến ngày 28/8/2018, Chủ tịch UBND huyện Giang Thành đã ban hành Quyết định số 1775/QĐ-UBND, thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Giang Thành về việc giải quyết khiếu nại của ông Trang Thanh T.

**** Trong biên bản đối thoại ngày 23/4/2018, đại diện hợp pháp của UBND xã Phú Mỹ có ý kiến :***

Thống nhất theo ý kiến, đề nghị của đại diện Chủ tịch và UBND huyện Giang Thành, UBND xã Phú Mỹ không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

**** Trong văn bản ngày 19/01/2018 và biên bản đối thoại ngày 23/4/2018, ông Nguyễn Văn N trình bày:***

Không có ý kiến gì đối với việc UBND huyện Giang Thành ra quyết định hủy bỏ các quyết định cho thuê đất, nhưng có yêu cầu phải xem xét đến quyền lợi của ông, vì đã nhận sang nhượng lại thành quả lao động từ ông Lê Văn Th.

**** Trong văn bản ngày 19/01/2018 và biên bản đối thoại ngày 23/4/2018, ông Huỳnh Tấn Kh trình bày:***

Không có ý kiến gì đối với việc UBND huyện Giang Thành ra quyết định hủy bỏ các quyết định cho thuê đất, nhưng có yêu cầu phải xem xét đến quyền lợi của ông, vì đã nhận sang nhượng lại thành quả lao động từ ông Tr, bà Tr.

**** Trong văn bản ngày 22/01/2018 và ngày 26/01/2018 ông Lê Thiện Tr và bà Huỳnh Thị Tr trình bày:***

Phần đất hiện ông Trang Thanh T tranh chấp, ông, bà đã chuyển nhượng thành quả lao động lại cho ông Huỳnh Tấn Kh, nay ông, bà không có yêu cầu gì, mà giao cho ông Khương toàn quyền quyết định nên ông, bà từ chối tham gia tố tụng.

* Ông Lê Văn Th không có văn bản trình bày ý kiến, chỉ có giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Văn N tham gia quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ông Trang Thành V, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Trang Thanh T có ý kiến:

Rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trang Thanh T đối với nội dung yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Giang Thành và nội dung yêu cầu Tòa án kiến nghị Chủ tịch UBND huyện Giang Thành công nhận quyền sử dụng cho ông Trang Thanh T.

Yêu cầu Hội đồng xét xử hủy một phần các quyết định 316/QĐ-UBND, 317/QĐ-UBND và 318/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành, cụ thể là hủy khoản 4 Điều 2 của các quyết định này, với nội dung giao UBND xã Phú Mỹ quản lý chặt chẽ diện tích đất...

- Ông Nguyễn Văn Hường, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có ý kiến:

Năm 2006 UBND huyện Kiên Lương cho 03 hộ ông Th, ông Trg và bà Tr thuê phần đất diện tích đất 67.665m². Khi các hộ thuê đất vào sử dụng thì gia đình ông Trang Thanh T tiếp tục tranh chấp. Việc tranh chấp này đôi bên có thỏa thuận và gia đình ông T có nhận 35.000.000đ của 03 hộ thuê đất trên. Đến năm 2016, ông T gửi đơn đến UBND huyện Giang Thành khiếu nại yêu cầu hủy các quyết định cho thuê đất đối với ông Th, ông Tr, bà Tr. Qua xem xét, ngày 03/3/2017 UBND huyện Giang Thành đã ban hành các quyết định số 316/QĐ-UBND, 317/QĐ-UBND, 318/QĐ-UBND thu hồi các quyết định số 841, 842, 843 ngày 06/10/2006 của UBND huyện Kiên Lương về việc cho thuê đất đối với ông Th, ông Tr, bà Tr; giao tổng diện tích đất 67.665m² cho UBND xã Phú Mỹ quản lý, vì UBND huyện Kiên Lương ban hành 03 quyết định cho thuê đất chưa đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 58 Luật đất đai 2003.

Trong các quyết định số 316/QĐ-UBND, 317/QĐ-UBND và 318/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành có nội dung giao tổng diện tích đất 67.665m² cho UBND xã Phú Mỹ quản lý là đúng quy định, vì phần đất này nhà nước chưa xem xét giao cấp đất, công nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nào, nên đây là biện pháp quản lý của nhà nước theo quy định của pháp luật đất đai. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

- Ông Lê Trung Kiên, đại diện UBND xã Phú Mỹ có ý kiến:

Thống nhất theo ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện nêu trên, UBND xã Phú Mỹ không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

- Ông Nguyễn Văn Ng và ông Huỳnh Tấn Kh có ý kiến:

Không có yêu cầu xử lý gì đối với các quyết định 316/QĐ-UBND, 317/QĐ-UBND và 318/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành mà ông Trang Thanh T khởi kiện yêu cầu hủy một phần nêu trên.

- Đại diện VKSND tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của luật tố tụng hành chính về tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này là tự nguyện và không trái pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 165 Luật tố tụng hành chính đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút.

Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trang Thanh T do người đại diện theo ủy quyền nêu ra tại phiên tòa, tuyên hủy một phần các quyết định số 316/QĐ-UBND,

317/QĐ-UBND và 318/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành, cụ thể là hủy khoản 4 Điều 2 của các quyết định này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Khi thụ lý vụ án, xác định ông Lê Văn Th, ông Lê Thiện Tr và bà Huỳnh Thị Tr là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên đã đưa vào tham gia tố tụng và thông báo cho họ biết, tuy nhiên chỉ có ông Th ủy quyền cho ông Nguyễn Văn N đại diện tham gia, còn ông Tr và bà Tr có văn bản thể hiện ý kiến không yêu cầu gì trong vụ án và từ chối tham gia tố tụng, nên Hội đồng xét xử không xem xét, quyết định gì đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong vụ án này.

- Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là rút yêu cầu hủy một phần Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Giang Thành và phần yêu cầu Tòa án kiến nghị Chủ tịch UBND huyện Giang Thành công nhận quyền sử dụng cho ông Trang Thanh T. Thấy rằng, đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái pháp luật, đồng thời Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Giang Thành cũng đã bị thu hồi và hủy bỏ bởi Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện Giang Thành. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 165 Luật tố tụng hành chính đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện mà đương sự đã rút.

[2]. Xét nội dung khởi kiện của ông Trang Thanh T về yêu cầu hủy một phần (khoản 4 Điều 2) của các quyết định số 316/QĐ-UBND, 317/QĐ-UBND và 318/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành. Theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, cho thấy khoản 4 Điều 2 của các quyết định số 316/QĐ-UBND, 317/QĐ-UBND và 318/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành với nội dung giao tổng diện tích đất 67.665m² mà các bên đương sự tranh chấp cho UBND xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành quản lý là không đúng quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên liên quan, bởi lẽ:

Theo chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, bản chất của vụ việc này là tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình ông Huỳnh Thiện Khải với gia đình ông Trang Thanh T và những người có liên quan khác (ông Lê Văn Th, ông Lê Thiện Tr, bà Huỳnh Thị Tr...). Ông Trang Thanh T cho rằng đất ông nhận chuyển nhượng của người khác (do họ khai phá, có xác nhận của UBND xã Thuận Yên); phía ông Huỳnh Thiện Khải thì cho rằng đất do ông Khải khai phá có xin phép và được chính quyền địa phương (cũng xã Thuận Yên) xác nhận và cho phép, sau đó ông giao lại cho ông Th, ông Tr, bà Tr sử dụng một thời gian không hiệu quả bỏ trống, ông T vào bao chiếm dẫn đến tranh chấp (quá trình giải quyết vụ việc, UBND huyện Giang Thành cũng xác định như phía ông Khải trình bày), đồng thời ông Khải có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp ngày

07/4/2003 (bút lục 205). Với sự việc như vậy nhưng UBND xã Phú Mỹ không lập biên bản hòa giải tranh chấp đất đai theo quy định, mà ngày 30/8/2004 ban hành Thông báo trả lời khiếu nại của ông Tr, bà Tr, ông Th về tranh chấp đất với ông T với nội dung như là một quyết định giải quyết vụ việc, sau đó Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương (nay là huyện Giang Thành) lại có Quyết định số 1435/QĐ-CT Ngày 14/12/2004 giải quyết đơn khiếu nại của ông T, với nội dung công nhận Thông báo ngày 30/8/2004 của UBND xã Phú Mỹ; thu hồi toàn bộ diện tích đất giao cho UBND xã Phú Mỹ quản lý; ưu tiên cho 03 hộ ông Th, ông Tr, bà Tr thuê diện tích đất trên là không đúng quy định. Vì thời điểm này, áp dụng theo quy định tại Điều 135, 136 Luật đất đai 2003, UBND xã phải tổ chức hòa giải tranh chấp đất đai, nếu các bên không thỏa thuận được thì lập biên bản hòa giải không thành, một trong các bên tranh chấp có quyền làm đơn yêu cầu Chủ tịch UBND huyện giải quyết tranh chấp (do đất chưa được cấp giấy). Do đó việc UBND xã Phú Mỹ và Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương ban hành Thông báo ngày 30/8/2004 và Quyết định số 1435/QĐ-CT ngày 14/12/2004 với nội dung như trên là không đúng quy định.

Quyết định số 1435/QĐ-CT ngày 14/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương đã bị hủy bỏ bởi Bản án số 03/2015/HCTST ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành và Quyết định số 1194/QĐ-UBND Ngày 19/8/2015 của Chủ tịch UBND huyện Giang Thành; Thông báo ngày 30/8/2004 của UBND xã Phú Mỹ đã bị hủy bỏ bởi Quyết định số 30/QĐ-UBND Ngày 16/01/2017 của Chủ tịch UBND xã Phú Mỹ. Đồng thời ngày 27/6/2016, Văn phòng UBND huyện Giang Thành có công văn gửi UBND xã Phú Mỹ đề nghị xác định đối tượng tranh chấp, tổ chức hòa giải tranh chấp theo quy định tại Điều 202 Luật đất đai 2013, Điều 88 Nghị định 43 ngày 15/5/2014 của Chính phủ (bút lục 54), nhưng hồ sơ không có chứng cứ gì chứng minh UBND xã Phú Mỹ đã tổ chức hòa giải theo đúng quy định và cũng không có quyết định giải quyết tranh chấp của Chủ tịch UBND huyện (nếu kết hòa giải của cấp xã không thành).

Như vậy, thời điểm UBND Giang Thành ban hành các quyết định số 316/QĐ-UBND, 317/QĐ-UBND và 318/QĐ-UBND ngày 03/3/2017, thì chưa có quyết định nào của cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất giữa các bên và cũng không có quyết định thu hồi đất đối với ai, nhưng trong các quyết định số 316/QĐ-UBND, 317/QĐ-UBND và 318/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành nêu trên lại giao đất cho UBND xã Phú Mỹ quản lý là thực hiện không đúng quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp đất đai và thu hồi đất.

Mặt khác, phần đất này đã cho ông Lê Văn Th, ông Lê Thiện Tr và bà Huỳnh Thị Tr thuê theo các quyết định số 841/QĐ-UBND, 842/QĐ-UBND và 843/QĐ-UBND ngày 04/10/2006 của UBND huyện Kiên Lương, cho đến nay không có quyết định thu hồi đất nhưng UBND huyện Giang Thành lại giao đất cho UBND xã quản lý là không đúng quy định pháp luật về cho thuê đất và thu hồi đất (các quyết định 316, 317, 318 ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành chỉ là quyết định thu hồi, hủy bỏ các quyết định cho thuê đất chứ không phải quyết định thu hồi đất đã cho thuê).

Ở thời điểm mới bắt đầu phát sinh tranh chấp, UBND xã Phú Mỹ cho rằng đây là đất quỹ 5% của xã quản lý, nhưng trong quá trình giải quyết vụ việc xác định thực tế không đúng như vậy (bút lục 85), đồng thời UBND huyện Giang Thành cũng có văn

bản xác định không phải là quỹ đất 5% mà là đất công do địa phương quản lý (bút lục 391). Như vậy, nếu cho rằng đất công do Nhà nước quản lý mà ông Trang Thanh T và những người có liên quan khác vào bao chiếm trái phép thì phải xử lý hành vi vi phạm, thực hiện thủ tục thu hồi đất theo quy định tại Điều 64 Luật đất đai 2013 và Điều 66 Nghị định 43 ngày 15/5/2014 của Chính phủ trước khi quyết định giao cho UBND xã quản lý (vì các quyết định 316, 317, 318 của UBND huyện Giang Thành ban hành sau ngày Luật đất đai 2013 có hiệu lực). Do đó, việc UBND huyện Giang Thành không có quyết định thu hồi đất mà lại giao cho xã quản lý cũng không đúng quy định.

Người bị kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng, tranh chấp này đôi bên có thỏa thuận và gia đình ông Trang Thanh T có nhận 35.000.000đ của 03 hộ thuê đất trên theo kết quả giải quyết tại quyết định số 1435/QĐ-CT ngày 14/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương. Thấy rằng không thể căn cứ vào nội dung này để làm cơ sở để xác định UBND xã Phú Mỹ và Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương (nay là huyện Giang Thành) đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền, nội dung khi giải quyết tranh chấp đất đối với vụ việc này, cũng không có cơ sở để khẳng định có sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên. Vì như trên đã nêu, Quyết định số 1435/QĐ-CT ngày 14/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương không đúng quy định, đã bị hủy bỏ bởi Bản án số 03/2015/HCST ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành và Quyết định số 1194/QĐ-UBND Ngày 19/8/2015 của Chủ tịch UBND huyện Giang Thành. Mặt khác, quyết định 1435 của Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương được ban hành ngày 14/12/2004, qua một quá trình khiếu nại kéo dài và sau khi UBND huyện lấy đất giao cho người khác thuê, đến ngày 10/6/2009 ông T mới nhận 35.000.000đ và có ghi ý kiến chờ kết quả giải quyết (bút lục số 239), thì không thể cho rằng các bên đã tự nguyện thỏa thuận và gia đình ông T chấp nhận nhận số tiền đó là xong, mà thực tế sau đó ông T vẫn tiếp tục khiếu nại, khởi kiện và đến năm 2015 thì Quyết định số 1435 của Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương đã bị hủy bỏ bởi bản án của Tòa án và bởi chính quyết định của UBND huyện Giang Thành như nêu trên. Như vậy, Quyết định số 1435/QĐ-CT ngày 14/12/2004 của Chủ tịch UBND huyện Kiên Lương và Thông báo ngày 30/8/2004 của UBND xã Phú Mỹ đã bị hủy, thì mọi quyền lợi của các bên liên quan phải được xem xét lại khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết lại vụ việc theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng, trong các quyết định số 316/QĐ-UBND, 317/QĐ-UBND và 318/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành có nội dung giao tổng diện tích đất 67.665m² cho UBND xã Phú Mỹ quản lý là đúng quy định, vì phần đất này nhà nước chưa xem xét giao cấp đất, công nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nào, nên đây là biện pháp quản lý của nhà nước theo quy định của pháp luật đất đai. Thấy rằng, theo quy định của pháp luật, đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Do đó, UBND xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước ở địa phương có trách nhiệm phải quản lý việc sử dụng đất của mọi đối tượng ở địa phương trên toàn bộ địa giới hành chính của xã theo quy định của pháp luật, chứ không chỉ quản lý đối với diện

tích đất các bên có tranh chấp trong vụ việc này và cũng không phải bằng quyết định cá biệt của cấp huyện giao cho quản lý.

Đối với ý kiến của ông Nguyễn Văn N và Huỳnh Tấn Kh yêu cầu xem xét đến quyền lợi của các ông vì đã nhận sang nhượng lại thành quả lao động từ ông Th, ông Tr, bà Tr. Thấy rằng, yêu cầu của các ông không thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án hành chính này, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến, nếu các ông có yêu cầu sẽ do các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thành vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, quyết định xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trang Thanh T, hủy khoản 4 Điều 2 của các quyết định số 316/QĐ-UBND, 317/QĐ-UBND và 318/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành.

[3] Án phí hành chính sơ thẩm, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, người khởi kiện Trang Thanh T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp; người bị kiện UBND huyện Giang Thành phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 165, khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện của ông Trang Thanh T về việc hủy một phần Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Trang Thanh T và phần yêu cầu Tòa án kiến nghị Chủ tịch UBND huyện Giang Thành công nhận quyền sử dụng đất cho ông Trang Thanh Tuấn.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trang Thanh T về việc hủy một phần các quyết định số 316/QĐ-UBND, số 317/QĐ-UBND và số 318/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Hủy khoản 4 Điều 2 của Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang với nội dung giao UBND xã Phú Mỹ quản lý chặt chẽ phần diện tích đất 22.542m² theo Giấy chứng nhận trên.

Hủy khoản 4 Điều 2 của Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành với nội dung giao UBND xã Phú Mỹ quản lý chặt chẽ phần diện tích đất 22.542m² theo Giấy chứng nhận trên.

Hủy khoản 4 Điều 2 của Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Giang Thành với nội dung giao UBND xã Phú Mỹ quản lý chặt chẽ phần diện tích đất 22.581m² theo Giấy chứng nhận trên.

3. Buộc UBND xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang và Chủ tịch UBND huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật (thực hiện việc hòa giải và giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật, khi các bên tranh chấp có yêu cầu).

4. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Ông Trang Thanh T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trang Thanh T 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0009241 ngày 09/11/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

- Ủy ban nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Án tuyên có mặt đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Trang Thanh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N, Huỳnh Tấn Kh, đại diện UBND xã Phú Mỹ, đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn Th; vắng mặt người bị kiện Chủ tịch và UBND huyện Giang Thành, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thiện Tr, Huỳnh Thị Tr.

Các đương sự có mặt (hoặc người đại diện có mặt) khi tuyên án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Tòa án, VKS cấp cáo tại TP. HCM;
- Các đương sự trong vụ án;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Linh